

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày: 24- 9- 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Hoàng Văn Quyết

2. Bà: Lương Thị Nụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn San -Thư ký Toà án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 13/9/2021 đối với bị cáo:

Đặng Thị M, sinh ngày 20/12/1962; Nơi ĐKKHKT: Khuổi Ch, Yên T, Bảo L, Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Mù chữ; dân tộc: Sán chỉ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M (đã chết) và con bà Đặng Thị R (đã chết); Chồng: Lý Văn Ch (đã chết); con: bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 2013; anh chị em ruột: bị cáo có 06 (Sáu) anh em, bị cáo là con thứ 04; nhân thân: Tốt; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/6/2021 đến nay tại Khuổi Ch, Yên T, Bảo L, Cao Bằng. (Có mặt)

** Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị M:* Bà Hoàng Thị Diệp Hảo.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

** Người đại diện cho bị hại:* Ông Ma A D, sinh ngày 18/7/1983;

Nơi ĐKKHKT: Khuổi Ch, Yên T, Bảo L, Cao Bằng; (Trưởng xóm - là người đại diện cho xóm). (Có mặt)

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn T, đại diện chính quyền Ủy ban nhân dân xã Yên Th, Bảo L, Cao Bằng. (Có mặt)

** Người làm chứng:* Đặng Thị Q, sinh ngày 06/8/1973;

Nơi ĐKKHKT: Khuổi Ch, Yên T, Bảo L, Cao Bằng. (Có mặt)
* Người phiên dịch (*tiếng dân tộc Sán chỉ*): Ông Trương Đức Thành.
Trú tại: Phia Phi, Mông Ân, Bảo Lâm, Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2021, cán bộ Kiểm Lâm địa bàn xã Yên Th, Bảo L phát hiện có điểm chặt phá rừng trái phép tại xóm Khuổi Ch, Yên T, Bảo L, Cao Bằng. Ngày 06/4/2021, hạt Kiểm Lâm huyện Bảo L phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Yên Th tiến hành lập biên bản sự việc. Ngày 12/4/2021, hạt Kiểm Lâm huyện Bảo L ra quyết định phân công cán bộ điều tra giải quyết tin báo về tội phạm. Sau khi tiến hành xác minh, xác định được đối tượng chặt phá rừng là Đặng Thị M và Đặng Thị Q, cùng trú tại Khuổi Ch, Yên Th, Bảo L.

Ngày 22/4/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L phối hợp với hạt Kiểm Lâm và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi vị trí rừng bị chặt phá. Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Vị trí rừng mà M và Q chặt phá thuộc lô 44, khoảnh 21, tiểu khu 115, thuộc xóm Khuổi Chuồng, Yên Th, Bảo L. Vị trí rừng bị chặt phá là rừng sản xuất, diện tích bị chặt phá là 10.300m^2 (*Mười nghìn ba trăm mét vuông*), trong đó diện tích rừng do Đặng Thị M chặt phá là 9.400m^2 , diện tích rừng do Đặng Thị Q chặt phá là 900m^2 . Các cây bị chặt phá chủ yếu là cây gỗ tạp, có đường kính từ 3cm đến 4cm (dạng củi), các cây cao khoảng 4 mét đến 6 mét.

Ngày 26/5/2021, hạt Kiểm Lâm huyện Bảo L đã ra Quyết định khởi tố vụ án số: 01 về tội “Hủy hoại rừng”. Đến ngày 31/5/2021, hạt Kiểm Lâm huyện Bảo L đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L để điều tra, làm rõ.

Trong quá trình điều tra, đã xác định: Khoảng đầu tháng 3/2021, Đặng Thị M trong quá trình chăn thả châu đã một mình dùng dao chặt phá một khoảnh rừng thuộc lô 44, khoảnh 21, tiểu khu 115 tại xóm Khuổi Ch, Yên Th, Bảo L, mục đích là phá rừng để lấy đất chôn cây Mỡ. M chặt phá rừng trong 03 ngày, ngày đầu tiên M một mình chặt phá rừng, đến khoảng 11 giờ ngày thứ hai, M đang chặt phá rừng thì có Đặng Thị Q đến và hỏi M cho Q chặt phá rừng cạnh chỗ M đang chặt vì Q cũng đang muốn trồng lúa nương thì M đồng ý, sau đó M tiếp tục chặt phá rừng đến ngày thứ 3 thì thấy đã đủ diện tích trồng cây Mỡ nên không chặt nữa. Khoảng 02 ngày sau khi nói chuyện với M, Q một mình cầm theo dao đến chặt phá trong 01 buổi tại khoảnh rừng bên cạnh chỗ M đã chặt phá.

Ngày 03/8/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L phối hợp với hạt Kiểm Lâm huyện Bảo L và chính quyền địa phương tiến hành kiểm đếm số lượng cây do Đặng Thị M chặt phá, kết quả: Các cây gỗ tạp dạng củi bị chặt phá có

tổng khối lượng là 30m³ (mét khối củi). Sau khi kiểm tra đã bàn giao cho Ủy ban nhân dân xã Yên Th trông coi, quản lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 132/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Bảo L kết luận: 30 khối củi có trị giá 12.000.000 đồng.

Tại Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 31/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Cao Bằng và Trích lục bản đồ hiện trạng rừng xã Yên Th, huyện Bảo L, Cao Bằng, khu vực rừng nơi Đặng Thị M chặt phá ở xóm Khuổi Ch, Yên Th, Bảo L thuộc lô 44, khoảnh 21, tiểu khu 115 là rừng sản xuất có hiện trạng TXP (rừng thường xanh phục hồi), được giao cho cộng đồng xóm Khuổi Ch chăm sóc và quản lý.

Quá trình điều tra, Đặng Thị M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với các cây gỗ tạp dạng củi là vật chứng của vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao cho Ủy ban nhân dân xã Yên Th quản lý, hiện nay để tại hiện trường tại xóm Khuổi Ch, Yên T, Bảo L, Cao Bằng. Các vật chứng, tài sản đã tạm giữ khác hiện nay đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- *Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo Đặng Thị M phạm tội “*Hủy hoại rừng*”.

- *Về hình phạt:* Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 243; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thị M từ 02 (Hai) đến 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo;

Hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Không áp dụng.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo Đặng Thị M có ý kiến và đề nghị như sau: Tại phiên tòa bị cáo M đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình, tôi nhất trí đối với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng về tội danh, điều luật đã truy tố về hành vi

Nay bị cáo M đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả do bị cáo gây ra, cụ thể vào ngày 16/9/2021 bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 4.000.000 đồng (bằng chữ: Bốn triệu đồng chẵn) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng.....

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, đồng thời là người đại diện Ủy ban nhân dân xã Yên Th, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng: Ông Hoàng Văn T có ý kiến phát biểu như sau:.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người bào chữa. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi hủy hoại rừng của bị cáo: Khoảng đầu tháng 3/2021, do không có đất để trồng cây, Đặng Thị M đã dùng dao chặt phá trái phép tại khu rừng thuộc lô 44, khoảnh 21, tiểu khu 115 tại xóm Khuổi Ch, Yên Th, Bảo L là rừng sản xuất. Thời gian chặt là 03 ngày, với diện tích rừng bị chặt phá là 9.400m², các cây bị chặt phá là loại gỗ tạp, có đường kính từ 03 đến 04 cm, cao khoảng 04 mét đến 06 mét. Tổng số lâm sản bị thiệt hại là 30 Ste (m³) gỗ tạp dạng củi. Giá trị lâm sản bị thiệt hại là 12.000.000 đồng (bằng chữ: Mười hai triệu đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung bản Cáo trạng số 50/CT-VKSBL ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 243 của Bộ luật Hình sự.

Điều 243: Tội hủy hoại rừng

1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m²) đến dưới 10.000 mét vuông (m²).

Trong vụ án này, đối với hành vi chặt phá rừng trên diện tích 900m² của Đặng Thị Q, hành vi chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, trước và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo M không bàn bạc, trao đổi, thống nhất với Q nên Q không phải đồng phạm với M trong vụ án này. Ngày 05/5/2021, Hạt Kiểm Lâm huyện Bảo L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q về hành vi trên.

[3] Về nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự;

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng cao có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế và thuộc diện hộ nghèo, gia đình đã có giấy chứng nhận hộ nghèo do Ủy ban nhân dân xã Yên Th

xác nhận; Điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình của bị cáo hiện nay rất khó khăn, thiếu đất sản xuất, chồng bị cáo đã chết sớm, các con thì đông; bị cáo là lao động chính trong gia đình, trước khi phạm tội bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, từ nhỏ không được đi học, am hiểu pháp luật có hạn chế, mục đích phát rừng của bị cáo là để trồng cây Mỡ, làm nương rẫy, xóa đói, giảm nghèo phát triển kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống. Toàn bộ diện tích rừng do bị cáo chặt phá là rừng tự nhiên, hiện nay đã có các cây con mọc lại, do vậy không bắt buộc bị cáo phải trồng lại diện tích rừng đã bị chặt phá.

- *Tình tiết tăng nặng*: Không có;

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 4.000.000 đồng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy hoàn cảnh kinh tế của bị cáo là hộ nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương nên không cần thiết buộc bị cáo phải trồng lại diện tích rừng đã bị chặt phá.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Về phần diện tích 9.400 mét vuông (m^2) rừng bị hủy hoại, bị cáo M đã chặt phá và chưa trồng cây mà chỉ có cây tự nhiên mọc lại, Ủy ban nhân dân xã Yên Thấp tiếp tục quản lý đúng thẩm quyền đã được Nhà nước giao theo quy định.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) con dao quắm bằng kim loại dài 34cm, rộng 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 17cm, đường kính 2,5cm; Đây là công cụ bị cáo M sử dụng để chặt phá cây rừng trái phép, nên tịch thu, tiêu hủy.

- 30 Ste (m^3) gỗ tạp dạng củi: Đây là số cây dạng củi do bị cáo M chặt phá, nên tịch thu phát mại để nộp ngân sách Nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo M phải bồi thường thiệt hại bằng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 12.000.000 đồng, bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả với số tiền là 4.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AB/2012/02391, ngày 16/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng, bị cáo M còn phải thực hiện nghĩa vụ nộp số tiền còn lại là 8.000.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị M thuộc hộ nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Đặng Thị M thuộc trường hợp được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

Đối với Ủy ban nhân dân xã Yên Thấp được Nhà nước giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý rừng thuộc lô 44, khoảnh 21, tiểu khu 115 tại xóm Khuổi Ch, Yên Th, Bảo L theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 435; tờ bản đồ số 02; số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H02561; số AH 334433; diện tích 618761 m^2 (bằng chữ: Sáu trăm mười tám nghìn bảy trăm sáu mươi một mét vuông), nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Chính quyền địa phương xã Yên Th chưa có biện pháp ngăn chặn kịp thời hành vi phá rừng trái phép, lấy đất trồng cây, làm nương rẫy. Để nâng cao trách nhiệm trong công tác

quản lý và bảo vệ rừng ở địa phương, Ủy ban nhân dân xã Yên Th cần kết hợp với cơ quan hạt Kiểm Lâm của địa bàn, trong thời gian đến tổ chức kiểm điểm trách nhiệm trong quản lý nhà nước về bảo vệ rừng, nâng cao trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo quản lý và bảo vệ rừng tại địa phương của mình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Thị M phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 243; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Thị M 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 48 (*Bốn mươi tám tháng*) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 24/9/2021).

Giao bị cáo Đặng Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Yên Th, huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo M phải bồi thường thiệt hại bằng giá trị lâm sản bị thiệt hại là 12.000.000 đồng để nộp Ngân sách Nhà nước. Xác định bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục một phần hậu quả với số tiền là 4.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: AB/2012/02391, ngày 16/9/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Cao Bằng; bị cáo M tiếp tục bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền còn lại là 8.000.000 đồng.

“Trường hợp bản án đã có hiệu lực pháp luật. Người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy của bị cáo M: 01 (một) con dao quắm bằng kim loại dài 34cm, rộng 4,5cm, chuôi dao bằng gỗ dài 17cm, đường kính 2,5cm.

- Tịch thu phát mại để nộp Ngân sách Nhà nước: 30 Ste (m³) gỗ tạp dạng củi.

5. Về án phí:

Bị cáo Đặng Thị M thuộc hộ nghèo, người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bị cáo.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan, và người đại diện hợp pháp (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Bảo L;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã Yên Th;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu hồ sơ thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Đức Thọ

